

Số: 04 /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 153/TTr-STP ngày 07 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2022, thay thế Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân

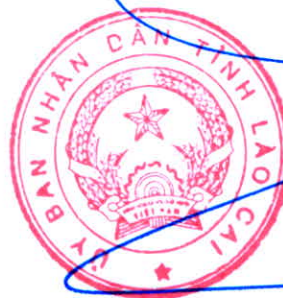
tỉnh Lào Cai Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 2/2014

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ĐDBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục QLXLVPHC và TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, NC1. *Trần*

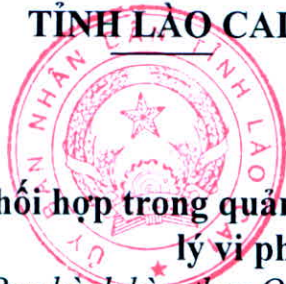
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Kịp thời, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong phối hợp thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Bảo đảm công tác quản lý và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.

4. Thực hiện giải quyết, xử lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình, có nhiều tình tiết phức tạp, phạm vi rộng, liên quan và ảnh hưởng đến nhiều đối tượng.

5. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính.

6. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

8. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Báo cáo, trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Tham gia triển khai thực hiện áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt (*sau đây gọi chung là cưỡng chế*).

5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chung về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

2. Các sở, ban, ngành chủ trì xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo thẩm quyền.

3. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan soạn thảo.

Điều 7. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật chung về xử lý vi phạm hành chính.

b) Hằng năm chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đề xuất nội dung phối hợp kiểm tra liên ngành; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

c) Hằng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền

sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

c) Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

a) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

b) Sở Tư pháp là đầu mối chủ trì phổ biến, tuyên truyền, các văn bản pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, biên soạn tài liệu, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý với nội dung và hình thức phù hợp.

d) Báo Lào Cai, Công thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm cập nhật, đưa thông tin tuyên truyền về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đưa tin giới thiệu các văn bản pháp luật và tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Thông tin kịp thời ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng hình thức phù hợp.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tới các thôn, bản, tổ dân phố và người dân trên địa bàn quản lý với nội dung và hình thức phù hợp.

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Sở Tư pháp là đầu mối chủ trì công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn do cơ quan đơn vị quản lý, với nội dung và hình thức phù hợp.

Điều 9. Thực hiện giải quyết, xử lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình, có nhiều tình tiết phức tạp, phạm vi rộng, liên quan và ảnh hưởng đến nhiều đối tượng

1. Trách nhiệm của người được giao giải quyết vụ việc vi phạm hành chính:

a) Người được giao giải quyết vụ việc vi phạm hành chính chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Kịp thời gửi hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (gồm: Biên bản vi phạm hành chính, Tờ trình xử phạt, dự thảo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các tài liệu liên quan bằng bản điện tử hoặc bản giấy) đến người có thẩm quyền xử phạt. Đối với các hồ sơ xử phạt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xét từng trường hợp cụ thể Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản giao Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản giao cho Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá hồ sơ trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định xử phạt.

c) Việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phải đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bởi Khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan quản lý người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bởi Khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Hồ sơ bao gồm: Tờ trình đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Văn bản kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan tư pháp (nếu có); Dự thảo quyết định; Biên bản vi phạm hành chính, các tài liệu có liên quan (bản chính) và phải được đánh bút lục.

b) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc tổ chức giải trình (nếu có) theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bởi Khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định tại Mục 2 Chương III của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại các Điều 86, 87, 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi bởi khoản 43, 44, 45 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Nghị định của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương;

d) Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính tại điểm b khoản 1 Điều này khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao hoặc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới xin ý kiến; Báo cáo, đề xuất xử lý đối với các hồ sơ chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 10. Xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều đối tượng

1. Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được xác định là có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều đối tượng nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có tổ chức hoặc vi phạm hành chính nhiều lần.

b) Hồ sơ vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

c) Hồ sơ vụ việc phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

d) Hồ sơ vụ việc có hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc bị áp dụng mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức.

đ) Hồ sơ vụ việc phải cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định tịch thu hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

e) Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp kéo dài hoặc gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

g) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến quyền con người như: Tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

h) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có khiếu nại, khởi kiện đã được thụ lý giải quyết.

2. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều đối tượng:

a) Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện; Trưởng đoàn thanh tra; trưởng đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai được thành lập theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều đối tượng.

b) Căn cứ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, người tiến hành kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm lập danh mục hồ sơ các vụ việc có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều đối tượng để đề nghị người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này xác nhận để làm cơ sở thanh toán chi phí hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 11. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan về vụ việc theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

b) Gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm về: An toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội đến Báo Lào Cai hoặc Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh hoặc Trang thông tin điện tử cấp Sở trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để công bố công khai việc xử phạt.

c) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố công khai; đính chính thông tin sai lệch trong 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính.

2. Thủ trưởng các cơ quan: Báo Lào Cai, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; Người phụ trách Trang thông tin điện tử các Sở, ngành khi nhận được văn bản đề nghị công khai thông tin có trách nhiệm đăng đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai. Nội dung thông tin công bố công khai được thực hiện theo quy định của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 12. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

a) Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi đến Bộ Tư pháp để theo dõi, phối hợp và tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện được ban hành trước ngày 15 tháng 3 hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và gửi đến Sở Tư pháp trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ban hành để theo dõi, phối hợp và tổ chức thực hiện.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải thường xuyên kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với vi phạm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Việc thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 13. Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong xử lý vi phạm hành chính

1. Khi phát sinh khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính thủ trưởng cơ quan nơi có khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm tiếp và giải khiếu nại, tố cáo tại nơi tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo tham gia hoặc cử người có thẩm quyền tham gia tiếp đại diện của những người khiếu nại, tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo; phối hợp với cơ quan, người được giao chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo cho cơ quan, người được giao chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

2. Khi phát sinh khởi kiện trong xử lý vi phạm hành chính thủ trưởng cơ quan nơi có vụ việc bị khởi kiện có trách nhiệm tham gia giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc cho người có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc bị khởi kiện cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được giao giải quyết vụ việc và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu đó.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao phối hợp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong xử lý vi phạm hành chính được nghiên cứu hồ sơ, tài liệu về vụ việc và tham gia ý kiến với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao chủ trì giải quyết vụ việc theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

Điều 14. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý của mình gửi về Phòng Tư pháp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Sở Tư pháp theo quy định của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

3. Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn toàn tỉnh để gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 15. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính

trên địa bàn tỉnh có khả năng kết nối tới cơ sở dữ liệu Quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do đơn vị mình thực hiện vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Kinh phí thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Cán bộ, công chức thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, người tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra được phân công thực hiện kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều đối tượng được hỗ trợ theo mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Kinh phí chi hỗ trợ được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

Hàng năm, căn cứ vào số lượng hồ sơ mà Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền trong năm trước, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp xây dựng dự toán ngân sách chi hỗ trợ theo hồ sơ vụ việc cho năm sau, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 17. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

2. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện việc thống kê theo quy định để đánh giá tình hình, dự báo xu hướng vi phạm pháp luật hành chính, đề xuất giải pháp khắc phục, hoàn thiện chính sách, pháp luật, phục vụ công tác báo cáo thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 18. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; đề nghị cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết, phục vụ cho công tác phối hợp triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình và địa bàn quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.